TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/DS - ST
Ngày: 09 - 11 - 2021
*(V/v tranh chấp **H** đồng tín dụng)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và ông Phạm Quốc Trung

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc: Tranh chấp **H** đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-DS, ngày 22/10/2021 đối với:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Trụ sở: Số 89, phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn Anh – PGĐ Trung tâm xử lý nợ pháp lý (văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020); Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Đăng Thành – Cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số: 128/2021/UQ-LCC-TTKHCN ngày 01/9/2021).

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị **H**, sinh năm 1967

Trú tại: xóm M, xã TM, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, trong quá trình tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là ngân hàng VPBank) trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hòa Bình đã có ký các hợp đồng tín dụng để cho bà Bùi Thị **H** vay tiền, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LN1803210570713 ngày 26/3/2018 và khế ước nhận nợ số: LN1803210570713 ngày 28/3/2018 Ngân hàng VPBank cho bà Bùi Thị **H** vay số tiền 256.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất trong hạn là 13%/năm và sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi xuất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mục đích sử dụng vốn: vay tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình.

- Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ký số 287-P-547045 ngày 24/3/2018. Hạn mức tín dụng thẻ là 4.900.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng. Lãi suất trong hạn là lãi suất cho vay của VPBank đối với chủ thẻ thông qua việc phát hành và sử dụng thẻ áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VP Bank quy định tại từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi xuất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng.

Để đảm bảo cho các khoản vay tín dụng, bà Bùi Thị **H** có thế chấp với Ngân hàng VPBank tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 232, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: xóm M, xã TM, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 413515, số vào sổ cấp GCN: CS-000053 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/3/2018, đứng tên bà Bùi Thị **H** và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà xây kiên cố, đổ mái bằng, diện tích sử dụng 60m^2, xây dựng năm 2013.

Theo hợp đồng ngân hàng VPBank đã giải ngân đầy đủ các khoản vay trên cho bà **H**. Quá trình thực hiện hợp đồng bà **H** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng VP Bank kể từ ngày 12/6/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn trong hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu bà Bùi Thị **H** phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày Tòa án xét xử (ngày 09/11/2021) với số tiền là:

Nợ gốc: 194.278.965 đồng

Nợ lãi trong hạn: 56.580.199 đồng

Phạt chậm trả lãi: 8.120.816 đồng

Tổng cộng: 258.979.981 đồng

Đồng thời bà **H** còn phải tiếp tục chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Bùi Thị **H** không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng VP Bank có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký để thu hồi nợ.

2. Đối với bị đơn bà Bùi Thị **H**, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân TP Hòa Bình đã nhiều lần tống đạt thông báo thụ lý vụ án và gửi các Giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng không được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính

quyền địa phương theo đó được biết bà **H** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Mom, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, hiện bà và gia đình đang sinh sống tại địa chỉ này chưa chuyển khẩu đi nơi khác.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại UBND xã Thịnh Minh nơi bà **H** cư trú theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, bà **H** không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như không đưa ra yêu cầu phản tố.

Ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân TP Hòa Bình tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời cũng niêm yết thông báo kết quả phiên họp trên cho bị đơn.

Ngày 07/10/2021, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 232, tờ bản đồ số 11, diện tích 140,1m^2, địa chỉ: xóm M, xã TM, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và tài sản trên đất là 01 nhà xây kiên cố đổ mái bằng 01 tầng, diện tích 60m^2, xây dựng năm 2013.

Đại diện phía Ngân hàng đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn cố tình trốn tránh, gây khó khăn. Do đó, vụ án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Ngày 22/10/2021, vụ án được đưa ra xét xử, bị đơn vắng mặt không lý do nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất. Hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có ý kiến không yêu cầu phần lãi phạt đối với bà **H**, số tiền là 8.120.816 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Bùi Thị **H** phải thanh toán trả Ngân hàng VPBank tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 09/11/2021. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo **H** đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là dân sự, bởi bên vay mục đích tiêu dùng cá nhân. TAND thành phố Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Bùi Thị **H**. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, việc bị đơn không đến Tòa làm việc coi như đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Đối với yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc và nợ lãi:

Giữa Ngân hàng VP Bank và bà Bùi Thị **H** đã ký kết hợp đồng tín dụng số LN1803210570713 ngày 26/3/2018 và phát hành thẻ tín dụng đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử cho bà **H** thông qua giấy đề nghị số 287-P-547045 ngày 24/3/2018 với tổng số tiền là 260.900.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và phát hành thẻ tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc ngân hàng Nhà Nước nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

Thực hiện đúng các hợp đồng tín dụng Ngân hàng VPBank đã giải ngân cho bà **H** đủ số tiền vay. Bà Bùi Thị **H** đã nhận đủ tiền và quá trình thực hiện hợp đồng cũng đã thanh toán cho ngân hàng một số kỳ trả nợ lãi, tính đến ngày 09/11/2021 bà **H** trả cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền là 128.388.374 đồng, trong đó, nợ gốc là 66.559.184 đồng và nợ lãi là 61.829.190 đồng.

Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "…Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật". Theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay là 13%/năm và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của Bộ luật dân sự 2015, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực.

Về số tiền phạt chậm trả lãi: Tại phiên tòa Ngân hàng VP Bank không yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 8.120.816 đồng. HĐXX xét thấy việc không yêu cầu tiền

phạt chậm trả lãi là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định trên, cần buộc bà Bùi Thị **H** phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, tính đến ngày 09/11/2021 là: 250.859.164 đồng, trong đó: nợ gốc là 194.278.965 đồng, nợ lãi (trong hạn + quá hạn) là 56.580.199 đồng.

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 10/11/2021 bà **H** còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Tài sản thế chấp bao gồm: Thửa đất số 232, tờ bản đồ số 11, diện tích 140,1m^2 + tài sản trên đất là 01 nhà xây kiên cố đổ mái bằng 01 tầng, diện tích 60m^2, xây dựng năm 2013. Địa chỉ: xóm Mom, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đất đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 05/3/2018 cho bà Bùi Thị **H**. Ngày 26/3/2018 hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Tín Phát và được đăng ký thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kỳ Sơn.

Hội đồng xét xử xét hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163; Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành.

[3] Đối với chi phí tố tụng, xem xét thẩm định tại chỗ ngân hàng VPBank không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317, 320, 463, 464, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc bà Bùi Thị **H** phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 09 tháng 11 năm 2021 là: 250.859.164 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi tư đồng).* Trong đó nợ gốc là: 194.278.965 đồng, nợ lãi (trong hạn + quá hạn) là: 56.580.199 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà Bùi Thị **H** còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Bùi Thị **H** không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 232, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: xóm Mom, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 413515, số vào sổ cấp GCN: CS-000053 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/3/2018, đứng tên bà Bùi Thị **H)** và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà xây kiên cố, đổ mái bằng, diện tích sử dụng 60m^2. Theo hợp đồng thế chấp số 436 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Tín Phát – Hòa Bình (số công chứng: 436, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD) và được đăng ký thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kỳ Sơn.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài đương sự trong vụ án đang cư trú tại diện tích nhà đất nêu trên, nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm có người khác đang thực tế sinh sống cùng với đương sự cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Bùi Thị **H** phải chịu 12.542.958 đồng *(Mười hai triệu, năm trăm bốn mươi hai nghin, chín trăm năm mươi tám đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng 5.745.000 đồng *(Năm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình theo biên lai THA số 0004296 ngày 23/4/2021.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Trường Sơn